

# TUẦN 4-BÀI 6. ĐO THỜI GIAN(tt)

## II. THỰC HÀNH ĐO THỜI GIAN

Khi đo thời gian một hoạt động, ta thực hiện các bước sau:

- **Bước 1:** Ước lượng khoảng thời gian cần đo.
- **Bước 2:** Chọn đồng hồ thích hợp.
- **Bước 3:** Hiệu chỉnh đồng hồ về vạch 0.
- **Bước 4:** Thực hiện đo thời gian.
- **Bước 5:** Đọc và ghi kết quả đo theo vạch chia gần nhất với đầu kim đồng hồ.

## III. BÀI TẬP VẬN DỤNG

### A. TRẮC NGHIỆM

**Câu 1:** Khi đo nhiều lần thời gian chuyển động của một viên bi mà thu được nhiều giá trị khác nhau, thì giá trị nào sau đây được lấy làm kết quả của phép đo?

- A. Giá trị của lần đo cuối cùng.
- B. Giá trị trung bình của giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất.
- C. Giá trị trung bình của tất cả các giá trị đo được.
- D. Giá trị được lặp lại nhiều lần nhất.

**Câu 2:** Trước khi đo thời gian của một hoạt động, ta thường ước lượng khoảng thời gian của hoạt động đó để

- A. lựa chọn đồng hồ đo phù hợp.
- B. đặt mắt đúng cách.
- C. đọc kết quả đo chính xác.
- D. hiệu chỉnh đồng hồ đúng cách.

**Câu 3:** Cho các bước đo thời gian của một hoạt động gồm:

- (1) Đặt mắt nhìn đúng cách.
- (2) Ước lượng thời gian hoạt động cần đo để chọn đồng hồ thích hợp.
- (3) Hiệu chỉnh đồng hồ đo đúng cách.
- (4) Đọc, ghi kết quả đo đúng quy định.
- (5) Thực hiện phép đo thời gian.

Thứ tự đúng các bước thực hiện để đo thời gian của một hoạt động là

- A. (1), (2), (3), (4), (5).
- B. (3), (2), (5), (4), (1).
- C. (2), (3), (1), (5), (4).
- D. (2), (1), (3), (5), (4).

**Câu 4:** Nguyên nhân nào sau đây gây ra sai số khi đo thời gian của một hoạt động?

- A. Không hiệu chỉnh đồng hồ.
- B. Đặt mắt nhìn lệch.
- C. Đọc kết quả chậm.
- D. Cả 3 nguyên nhân trên.

**Câu 5:** Khi đo thời gian chạy 100 m của bạn Nguyên trong giờ thể dục, em sẽ đo khoảng thời gian

- A. từ lúc bạn Nguyên lấy đà chạy đến lúc về đích.
- B. từ lúc có lệnh xuất phát đến lúc về đích.
- C. bạn Nguyên chạy 50 m rồi nhân đôi.
- D. bạn Nguyên chạy 200 m rồi chia đôi.

## B. TỰ LUẬN

**Bài 1:** Lập bảng theo mẫu và chọn loại đồng hồ phù hợp để đo thời gian các hoạt động sau

|                      | Đồng hồ đeo tay | Đồng hồ treo tường | Đồng hồ bấm giây |
|----------------------|-----------------|--------------------|------------------|
| Một tiết học         |                 |                    |                  |
| Chạy 100 m           |                 |                    |                  |
| Đi từ nhà đến trường |                 |                    |                  |

**Bài 2:** Để đo thời gian khi đi từ cổng trường vào lớp học, em dùng loại đồng hồ nào? Giải thích sự lựa chọn của em.

**Bài 3:** Tại một nhà máy sản xuất bánh kẹo, công nhân A có thể đóng gói 1410 viên kẹo mỗi giờ. Công nhân B có thể đóng 408 hộp trong 8 giờ. Nếu mỗi hộp chứa 30 viên kẹo thì ai là người đóng gói nhanh hơn?

# TUẦN 4-BÀI 7. THANG NHIỆT ĐỘ CELSIUS

## ĐO NHIỆT ĐỘ

### I. NHIỆT ĐỘ VÀ NHIỆT KẾ

- Nhiệt độ là số đo độ “nóng”, “lạnh” của vật. Vật nóng hơn có nhiệt độ cao hơn. Vật lạnh hơn có nhiệt độ thấp hơn.
- Đơn vị đo nhiệt độ:
  - Đơn vị đo nhiệt độ trong hệ SI là Kelvin (kí hiệu: K).
  - Đơn vị đo nhiệt độ thường dùng ở Việt Nam là độ C (kí hiệu:  $^{\circ}\text{C}$ ).
- Dụng cụ đo nhiệt độ là nhiệt kế. Có nhiều loại nhiệt kế khác nhau.



### II. THANG NHIỆT ĐỘ

Thang nhiệt độ Celsius có quy tắc như sau:

- Nhiệt độ đông đặc của nước là  $0^{\circ}\text{C}$ , nhiệt độ sôi của nước là  $100^{\circ}\text{C}$ .
- Những nhiệt độ thấp hơn  $0^{\circ}\text{C}$  gọi là nhiệt độ âm.

### III. THỰC HÀNH ĐO NHIỆT ĐỘ

Khi đo nhiệt độ của một vật, ta cần thực hiện các bước sau:

**Bước 1:** Ước lượng nhiệt độ của vật cần đo.

**Bước 2:** Chọn nhiệt kế phù hợp.

**Bước 3:** Hiệu chỉnh nhiệt kế đúng cách trước khi đo.

**Bước 4:** Thực hiện phép đo.

**Bước 5:** Đọc và ghi kết quả mỗi lần đo.

### IV. BÀI TẬP

**Bài 1:** Khi nhúng một nhiệt kế rượu vào nước nóng, mực rượu trong ống nhiệt kế tăng lên vì:

- A. ống nhiệt kế dài ra.
- B. ống nhiệt kế ngắn lại.
- C. rượu trong ống nhiệt kế nở ra.
- D. cả ống nhiệt kế và rượu trong ống đều nở ra nhưng ống nhiệt kế nở nhiều hơn.

**Bài 2:** Phát biểu nào sau đây không đúng?

- A. Nhiệt kế y tế có thể dùng để đo nhiệt độ cơ thể người.
- B. Nhiệt kế thủy ngân có thể dùng để đo nhiệt độ trong lò luyện kim.
- C. Nhiệt kế kim loại có thể đo nhiệt độ của bàn là đang nóng.
- D. Nhiệt kế rượu có thể dùng để đo nhiệt độ của khí quyển.

**Bài 3:** Nhiệt kế nào sau đây có thể dùng để đo nhiệt độ của nước đang sôi?

- A. Nhiệt kế thủy ngân
- B. Nhiệt kế rượu
- C. Nhiệt kế y tế
- D. Cả ba nhiệt kế trên

**Bài 4:** Có nhiệt kế rượu hoặc thủy ngân, nhưng không có nhiệt kế nước vì sao?

- A. Rượu hay thủy ngân co dãn vì nhiệt đều.
- B. Nước co dãn vì nhiệt không đều.
- C. Nước không đo được nhiệt độ âm.
- D. Tất cả các phương án trên

**Bài 5:** Nhiệt độ của người bình thường là ...

- A.  $42^{\circ}\text{C}$
- B.  $35^{\circ}\text{C}$
- C.  $37^{\circ}\text{C}$
- D.  $39,5^{\circ}\text{C}$

**Bài 6:** Cần sử dụng loại nhiệt kế nào để đo nhiệt độ của không khí quanh ta?

- A. Nhiệt kế thủy ngân
- B. Nhiệt kế y tế
- C. Nhiệt kế điện tử
- D. Nhiệt kế rượu

**Bài 7:** Muốn kiểm tra chính xác em bé có sốt hay không, người mẹ sẽ chọn loại nhiệt kế nào trong các loại nhiệt kế sau:

- A. Nhiệt kế rượu
- B. Nhiệt kế thủy ngân
- C. Nhiệt kế y tế
- D. Cả 3 loại nhiệt kế

**Bài 8:** Đổi các đơn vị sau sang  $^{\circ}\text{C}$

- |                          |                   |
|--------------------------|-------------------|
| A. $122^{\circ}\text{F}$ | C. $305\text{ K}$ |
| B. $59^{\circ}\text{F}$  | D. $250\text{ K}$ |